

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TH-THCS-THPT LIÊN KẾT QUỐC TẾ

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2024-2025**

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TH-THCS-THPT LIÊN KẾT QUỐC TẾ

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2024-2025**

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Công Sĩ	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Thư ký Hội đồng	
4	Lương Hồng Thái	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Khánh Giang	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thanh Tuấn	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Huyền Trang	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Đinh Thị Tường Vy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Chi chú
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	
Tiêu chí 1.2	
Tiêu chí 1.3	
Tiêu chí 1.4	
Tiêu chí 1.5	
Tiêu chí 1.6	
Tiêu chí 1.7	
Tiêu chí 1.8	
Tiêu chí 1.9	
Tiêu chí 1.10	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
Tiêu chuẩn 2	

Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	
Tiêu chí 2.2	
Tiêu chí 2.3	
Tiêu chí 2.4	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
Tiêu chuẩn 3	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1	
Tiêu chí 3.2	
Tiêu chí 3.3	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
Tiêu chuẩn 3a	
Mở đầu	
Tiêu chí 3a.1	
Tiêu chí 3a.2	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3a</i>	
Tiêu chuẩn 4	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1	
Tiêu chí 4.2	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
Tiêu chuẩn 5	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1	

Tiêu chí 5.2	
Tiêu chí 5.3	
Tiêu chí 5.4	
Tiêu chí 5.5	
Tiêu chí 5.6	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	
Tiêu chí 1	
Tiêu chí 2	
Tiêu chí 3	
Tiêu chí 4	
Tiêu chí 5	
Tiêu chí 6	
<i>Kết luận</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 1 hoặc 2.
2	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
3	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
4	PHHS	Phụ huynh học sinh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3	X			
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	✓	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9	X			
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	✓	✓
Tiêu chí 3.2		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3a				
Tiêu chí 3a.1		X	✓	✓
Tiêu chí 3a.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	X			
Tiêu chí 4.2	X			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3			X	✓
Tiêu chí 5.4			X	✓
Tiêu chí 5.5			X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Không đạt

1.2.Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	

Tiêu chí 6		X	
------------	--	---	--

Kết quả: Không đạt Mức 4

2.Kết luận: Trường không đạt

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **TRƯỜNG TH-THCS-THPT LIÊN KẾT QUỐC TẾ**

Tên trước đây (nếu có): **TRƯỜNG TH-THCS LIÊN KẾT QUỐC TẾ**

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Đồng Nai

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Đồng Nai
Xã / phường/thị trấn	Phường Long Khánh
Đạt CQG	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2022
Công lập	
Tư thực	√
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Trần Công Sĩ
Điện thoại	: 02513647689
Fax	
Website	
Số điểm trường	
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Khối lớp 1	3	3	3	3	3
Khối lớp 2	3	3	3	3	3
Khối lớp 3	3	3	3	3	3
Khối lớp 4	3	3	3	3	3
Khối lớp 5	2	3	3	3	3
Khối lớp 6	3	3	3	4	3
Khối lớp 7	2	3	3	3	4

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Khối lớp 8	2	3	3	3	3
Khối lớp 9	2	3	3	3	2
Khối lớp 10	0	0	1	2	2
Khối lớp 11	0	0	1	1	2
Khối lớp 12	0	0	0	1	1
Cộng	23	27	29	32	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	43	45	45	49	49	
1	Phòng học	27	27	30	34	34	
a	Phòng kiên cố	27	27	30	34	34	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	10	10	

a	Phòng kiên cố	6	6	6	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	1	1	1	
	Cộng	44	44	47	51	51	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	38	25	0	0	36	2	
Nhân viên	10	8	0	0	10	0	
Cộng	50	34	0	0	48	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số giáo viên	34	34	36	36	38
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.48	1.26	1.24	1.19	1.196
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.055	0.053	0.049	0.05	0.05

4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	5	0	7
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	3
6	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	619	641	738	753	766	
	- Nữ	293	307	358	358	357	
	- Dân tộc	8	10	26	40	46	
	- Khối lớp 1	82	71	84	87	80	
	- Khối lớp 2	83	76	82	81	89	
	- Khối lớp 3	88	76	76	72	79	
	- Khối lớp 4	72	87	75	73	71	
	- Khối lớp 5	48	65	93	70	72	
	- Khối lớp 6	86	64	78	95	74	
	- Khối lớp 7	81	85	57	70	94	
	- Khối lớp 8	41	77	78	60	66	
	- Khối lớp 9	38	40	74	68	56	
	- Khối lớp 10	0	0	13	38	44	
	- Khối lớp 11	0	0	28	13	32	
	- Khối lớp 12	0	0	0	26	9	
2	Tổng số tuyển mới	427	420	440	440	412	
3	Học 2	619	641	738	753	766	

	buổi/ngà y						
4	Bán trú	619	641	738	753	766	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	26.91	23.74	25.45	23.53	23.91	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	599 96.77%	618 96.41%	707 95.8%	729 96.81%	741 96.74%	
	- Nữ	284	301	350	348	347	
	- Dân tộc thiểu số	07	08	24	37	43	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh h (nếu có)	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ	0	0	0	0	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
---------	------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	------------

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	55.4	53.8	51.5	54.9	36.5	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35.9	36	39	33.8	44.2	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	1.1	0.9	1.2	0.8	1.6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	96.6	96.8	97.3	97.6	96	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	3.4	3.2	2.7	2.4	4	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	96.6	96.8	97.3	97.6	96	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường TH,THCS&THPT Liên Kết Quốc Tế được thành lập theo Quyết định 2055/ QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai. Cơ sở ban đầu của trường là trường TH, THCS Liên Kết Quốc Tế được thành lập từ năm 2019 theo quyết định số 1363/ QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND thành phố Long Khánh

Trường TH,THCS&THPT Liên Kết Quốc Tế đóng chân trên địa bàn phường Long Khánh, phường được đánh giá là phường trọng điểm về kinh tế và văn hoá của tỉnh Đồng Nai.

Nhà trường có 02 cơ sở;

+ Cơ sở 1 địa chỉ tại số 262 Nguyễn Tri Phương, Xuân An, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Diện tích 2563 m2..

+ Cơ sở 2 địa chỉ: tại khu phố Núi Tung, phường Suối Tre, tỉnh Đồng Nai. Diện tích đất 3503,3m² dùng tổ chức các hoạt động GDTC, hoạt động ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm của học sinh của trường.

Năm học 2024-2025: đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường có 53 người, trong đó có: 02 BGH, 38 giáo viên cơ hữu và 10 nhân viên; Trình độ đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn, 02 trên chuẩn (02 thạc sỹ). Biên chế lớp: 32 lớp – 766 học sinh, với cơ sở vật chất khang trang, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học:

- Trường có 34 phòng học, 01 Hội trường, 5 phòng thí nghiệm – thực hành, 2 phòng máy vi tính, có phòng y tế, phòng thư viện, phòng thiết bị riêng biệt; Khu hiệu bộ có phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng tư vấn học đường.

- Có 34/34 phòng học đều có trang bị Tivi và kết nối mạng Internet để phục vụ cho việc dạy học.

- Có sân chơi, bãi tập, nhà để xe giáo viên và học sinh riêng biệt; có các khu nhà vệ sinh giáo viên và học sinh nam - nữ riêng, đầy đủ, sạch sẽ, đủ nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Cảnh quan sư phạm nhà trường “Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn”.

2. Về tài chính:

Là trường tư thục nên tài chính của trường thực hiện theo chế độ tự thu, tự chi, đảm bảo các nghĩa vụ đóng thuế nhà nước đúng quy định

Kinh phí được trích đảm bảo đầy đủ cho các hoạt động của nhà trường. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, mua sắm đầy đủ các vật dụng, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc dạy và học.

3. Về chất lượng giáo dục:

- Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục, kế hoạch giảng dạy đúng theo quy định Sở GD&ĐT Đồng Nai và của Bộ GD&ĐT. Công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, GDQP-AN, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được chú trọng và đầu tư đúng mức. Các kì Hội khoẻ Phù Đổng trường đều có học sinh tham gia và đạt giải ở một số bộ môn thể mạnh như bơi lội, bóng rổ, cờ vua, cầu lông... Từ khi thành lập hầu hết năm nào học sinh trung học của trường đều tham gia thi khoa học kỹ thuật và đều có thành tích cấp thành phố. Ngoài ra nhà trường tổ chức tốt các hoạt động dự giờ, thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi... giáo viên của trường dự thi giáo viên dạy giỏi năm sau tăng hơn năm trước và đếu đạt thành tích cao. giáo viên các tổ bộ môn đều tích cực sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện có một cách có hiệu quả; ứng dụng khá tốt công nghệ thông tin trong công việc và trong giảng dạy; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống nhà trường và địa phương, giáo dục hướng nghiệp.

- Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập kỹ năng sống thông qua các môn học chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm giúp các em hiểu biết hơn và có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, các mối quan hệ xã hội thường ngày từ đó tự điều chỉnh, rèn luyện bản thân để có các hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức mà xã hội quy định.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục hằng năm được nâng lên cả về mặt số lượng và chất lượng. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và tương xứng với tình hình của địa phương.

4. Mục đích TĐG

- Xác định cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia

5. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Bước 1:

- Hợp lãnh đạo nhà trường đề thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng tự đánh giá và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động tự đánh giá.

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Hợp Hội đồng tự đánh giá đề:

+ Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.

+ Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân.

+ Dự thảo và ban hành Kế hoạch tự đánh giá.

- Phổ biến Kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.

Bước 2:

- Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan.

- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Bước 3:

- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện:

+ Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc bước 2);

+ Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.

- Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

- Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.

Bước 4:

Hợp hội đồng tự đánh giá đề:

- Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá.

- Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng tự đánh giá.

- Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng).

- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung.

- Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Bước 5:

Họp Hội đồng tự đánh giá để:

- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan.

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung.

- Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường.

- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý.

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Bước 6:

- Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.

- Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến.

- Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp.

- Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).

- Lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo qui định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: có Hội đồng trường, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng đảm bảo hoạt động giáo dục theo quy định.

Các tổ chức bộ máy đã giúp nhà trường hoạt động một cách đồng bộ, nhịp nhàng, dưới sự chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của Hiệu trưởng. Việc thành lập có chất lượng các tổ chức trong nhà trường, cách thức tổ chức và các hoạt động công tác kiểm tra, đánh giá là việc làm rất quan trọng của mỗi trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025. Hàng năm có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; trên cơ sở rà soát, bổ sung cho phù hợp tình hình mới. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]

Kế hoạch chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và được cấp trên phê duyệt. [H1-1.1-01]

Việc công khai chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường được đăng tải trên trang thông tin điện tử nhà trường. [H1-1.1-01], [H1-1.1-03]

Mức 2:

Nhà trường có đề ra một số giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục để xây dựng nhà trường không ngừng phát triển: thực hiện công khai kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt; cuối mỗi học kỳ và cuối năm học đối chiếu với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết, thực hiện 3 công khai theo quy định tại nhà trường cho cha/mẹ học sinh, học sinh và các lực lượng trong và ngoài nhà trường biết. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]

Mức 3:

Sau mỗi năm học có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; trên cơ sở rà soát, bổ sung cho phù hợp tình hình mới, [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhằm đạt mục tiêu phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (theo văn bản số 2548 /SGDDT-VP ngày 15/8/2019 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai).

Theo từng năm học, trường đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường phù hợp với thực tế của trường và đặc điểm, tình hình địa phương, được UBND thành phố Long Khánh phê duyệt.

Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường hằng năm luôn có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THPT theo từng năm học.

3. Điểm yếu

Do Ban Giám hiệu của trường có sự biến động và đều chưa có kinh nghiệm làm ở trường Tư thục nên chiến lược xây chỉ trình Hội đồng quản trị phê duyệt chứ chưa trình Sở GD&ĐT phê duyệt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm hoặc định kỳ, căn cứ tình hình thực tế nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và tình hình nhà trường, đồng thời đề nghị cơ quan chức năng phê duyệt kịp thời (Người thực hiện: Hiệu trưởng - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: tháng 10 năm 2024 - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 được công nhận theo quyết định số 894/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2022 của Sở GD&ĐT gồm 05 thành viên. Theo từng năm học, nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn, tổ giám khảo chấm thi Giáo viên dạy giỏi; Hội đồng kỷ luật học sinh (được lập mỗi khi có học sinh vi phạm). Các hội đồng hoạt động theo đúng quy định. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]

Hội đồng trường và các Hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật luôn thực hiện tốt vai trò của mình, tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ. Các hội đồng có thành phần và hoạt động đúng theo Điều lệ trường trung học, quy định của Bộ GD&ĐT và quy định khác của pháp luật. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-07]

Hội đồng trường họp định kỳ 3 lần/năm học vào đầu năm học, cuối học kỳ I và học kỳ II. Hội đồng thi đua họp vào đầu và cuối năm học để xây dựng dự thảo và đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên và công nhân viên trong nhà trường. Hội đồng kỷ luật họp khi có sự việc. [H1-1.2-04]

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động theo đúng quy định và có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Hội đồng trường mỗi năm họp 2 đến 3 lần/năm học để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra; hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ và đột xuất để xem xét, khen thưởng, động viên kịp thời các thành tích đạt được của giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; Hội đồng tư vấn chuyên môn hoạt động để hướng dẫn cá nhân thực hiện đúng biểu mẫu quy định, đánh giá đúng thực chất, hiệu quả của việc nghiên cứu... nhờ đó hàng năm nhà trường luôn có các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh đạt giải cấp thành phố. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-07];

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng ổn định, có chất lượng và phát triển.

3. Điểm yếu

Một số thành viên của Hội đồng trường làm công tác kinh doanh nên việc sắp xếp bố trí các cuộc họp Hội đồng trường định kì có phần bị động

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì cơ cấu hội đồng trường như quy định; Đầu năm học, hàng năm cập nhật, điều chỉnh khi có sự thay đổi nhân sự và tổ chức xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định

Có kế hoạch họp định kì cụ thể ngay từ đầu tháng để các thành viên sắp xếp công việc tham gia, tránh bị động.

(Người thực hiện: Hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu mỗi năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường hiện có 2 Đảng viên chưa đủ số lượng để thành lập chi bộ Đảng nên không có tổ chức Đảng trong nhà trường.

Công đoàn trường trực thuộc công đoàn Công Ty Cổ phần Liên Kết Quốc Tế cũng chỉ mới thành lập tháng 12/2024 nên chưa có hồ sơ thể hiện quá trình hoạt động đầy đủ. [H1-1.3-01]

Trường chưa thành lập Chi đoàn và cũng chưa thành lập tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Mức 2:

Chưa có chi bộ

Chưa có các đoàn thể

Mức 3:

Chưa có chi bộ

Chưa có các đoàn thể

2. Điểm mạnh

Không có

3. Điểm yếu

Chưa có Chi bộ và các đoàn thể

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và phát triển số lượng Đảng viên để thành lập tổ chức chi bộ Đảng trong nhà trường.

Liên hệ với Đoàn phường Long Khánh để xin thành lập Chi đoàn và Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh.

(Người thực hiện: Ban lãnh đạo trường, các giáo viên phụ trách- Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026- Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 1 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm [H1-1.4-01]

Nhà trường có 04 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng được cơ cấu hợp lý theo quy định: tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ, tổ Khoa học xã hội, tổ Tiếng Anh, tổ Năng khiếu - QPAN và tổ Văn phòng. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo từng năm học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có phân công lao động ngay đầu năm học hợp lý, đều xây dựng kế hoạch hoạt động được Hiệu trưởng phê duyệt. Các thông tin về cán bộ, giáo viên, nhân viên được cập nhật vào file mềm và lưu trữ trên máy tính. [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04];

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học; hồ sơ tổ chuyên môn cơ bản được xây dựng theo mẫu thống nhất trong toàn trường; các buổi họp tổ chuyên môn có ghi lại trong biên bản tổ. Tổ văn phòng họp định kỳ mỗi tháng 1 lần thông qua kế hoạch hoạt động của tổ, có biên bản họp đầy đủ. [H1-1.4-03]

Mức 2:

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục ở tất cả các bộ môn [H1-1.4-05]

Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT cũng như của ngành đề ra, trên cơ sở kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học của trường, mỗi tổ bộ môn đều xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể để tổ chức thực hiện. Cuối năm học các tổ đều có đánh giá tổng kết kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong năm học. [H1-1.4-03]

Mức 3:

Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của Sở GD&ĐT cũng như của ngành đề ra, trên cơ sở kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học của trường, mỗi tổ bộ môn đều xây dựng kế hoạch chuyên môn cụ thể để tổ chức thực hiện. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học, họp định kỳ mỗi tháng 1 lần thông qua kế hoạch hoạt động của tổ, có biên bản họp đầy đủ. Cuối năm học các tổ đều có đánh giá tổng kết kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra trong năm học. [H1-1.4-03]

Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các chuyên đề theo từng năm học để nâng cao chất lượng dạy học [H1-1.4-05]

2. Điểm mạnh

Trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tổ chuyên môn được bổ nhiệm đúng theo quy định.

Các tổ chuyên môn hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 32/2020 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Các tổ chuyên môn đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Các tổ chuyên môn đều thực hiện tương đối đầy đủ các chuyên đề (bình quân 1 chuyên đề/môn/năm học) đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức hội nghị chuyên môn đầu năm học, tập huấn về hồ sơ tổ chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn và nghiệp vụ giáo viên theo yêu cầu đổi mới của ngành hiện nay.

3. Điểm yếu

Sinh hoạt của một số tổ chuyên môn đôi lúc còn nặng tính hành chính sự vụ.

Một số tổ chuyên môn số lượng thành viên cơ hữu còn ít (nhất là tổ KHXH) nên phần nào gặp khó khăn trong vấn đề trao đổi chuyên môn giữa các thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, phù hợp, chú trọng nghiên cứu bài học, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn. Ban giám hiệu tăng cường tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn, chú trọng tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; sắp xếp thời gian để lên sinh hoạt cùng các tổ nhằm có những định hướng, góp ý sâu về chuyên môn cho giáo viên.

Tăng cường đề xuất với Hội đồng quản trị để tuyển dụng bổ sung lực lượng giáo viên cơ hữu; liên hệ với các trường bạn để được tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy nhằm nâng cao tay nghề của các Giáo viên .

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, TTCM, giáo viên - Điều kiện để thực hiện: Mời báo cáo viên và giáo viên được tập huấn - Thời gian thực hiện: tháng 8 hoặc tháng 9 hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu của công ty).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh đ-ược tổ chức theo lớp; lớp học đ-ược tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các khối lớp 1- 12. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02] [H1-1.5-03]

Mỗi lớp có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó; mỗi lớp học đ-ược chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó. Số học sinh trong một lớp đảm bảo theo quy định không quá 30 học sinh. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ: Ban cán sự lớp đ-ược bầu chọn theo tinh thần dân chủ, tự nguyện đầu mỗi năm học. Ban cán sự lớp thường xuyên thực hiện nhiệm vụ theo dõi, quản lý nề nếp, kỷ luật của tập thể lớp; thái độ học tập; hỗ trợ ghi bài, chỉ bài lúc bạn ốm đau; cuối học kỳ, năm học đ-ược hướng dẫn của Giáo viên CN, học sinh tham gia đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của bản thân và bạn cùng tổ, cùng lớp. [H1-1.5-05] [H1-1.5-06]

2. Điểm mạnh

Bình quân số học sinh trên mỗi lớp không cao nên có nhiều thuận lợi trong công tác tổ chức giờ dạy hiệu quả.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tổ chức, biên chế lớp học, số học sinh đúng theo quy định (Người thực hiện: Ban giám hiệu - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường đ-ược lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ đ-ược bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có hệ thống các văn bản, phần mềm về quản lý tài sản, tài chính theo quy định (được quản lý bởi Công ty Cổ phần Liên Kết Quốc Tế). Bao gồm các văn bản hiện hành liên quan đến hoạt động tài chính, tài sản của nhà trường được thể hiện qua: có sổ công văn đi đến và hồ sơ lưu trữ các loại văn bản đồng thời được thiết lập quản lý trên hệ thống máy tính văn phòng; có phần mềm lý tài sản, quản lý thiết bị giáo dục được cập nhật hằng năm. Các nội dung trên được đánh giá trong báo cáo tổng kết hằng năm của nhà trường và được lưu trữ qua hồ sơ chứng từ. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]

Hằng năm và định kỳ đã tiến hành lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định; công khai tài chính hàng tháng; được thể hiện qua báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản hằng năm; có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm, sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-04] ; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]

Báo cáo công khai tài chính hằng năm và được thể hiện trong biên bản hội nghị cán bộ viên chức. Hằng năm, Ban thanh tra nhân dân tiến hành kiểm tra công khai tài chính nhà trường; xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ. Qua kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng, nhà trường sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn tài chính trong nhà trường. [H1-1.6-04]; [H1-1.6-08]

Mức 2:

Nhà trường sử dụng phần mềm kế toán MISA để quản lý tài chính. Phần mềm quản lý tài sản nhà trường. [H1-1.6-03]

Trong 05 năm liên tiếp trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-05];

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-07];

2. Điểm mạnh

- Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường thực hiện tốt đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy và học.

- Nhà trường tập hợp và cập nhật đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định.

- Công tác lập dự toán, thực hiện thu, chi rõ ràng, minh bạch, đảm bảo dân chủ và tuân thủ theo quy định của ngành, của cơ quan tài chính và quy định của nhà nước.

- Công văn đi, đến được thiết lập quản lý trên hệ thống máy tính văn phòng

3. Điểm yếu

Việc đề xuất mua sắm phục vụ nhu cầu thực tế có lúc còn chậm do phải được Công ty phê duyệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản; định kỳ tiến hành công tác kiểm tra để bảo đảm hiệu quả sử dụng trang thiết bị và cơ sở vật chất nhà trường. (Người thực hiện: Ban giám hiệu, nhân viên kế toán - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu năm học, cuối năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: học chính trị hệ, tập huấn công tác chuyên môn đầu năm học, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác,... [H1-1.7-01];

Ban giám hiệu gồm Hiệu trưởng quản lý chung, một Phó Hiệu trưởng chuyên môn, NGLL, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. Nhà trường đã phân công số tiết lao động hợp lý cho giáo viên cơ bản đúng, đủ theo quy định. Tuy nhiên trường chưa có giáo viên chuyên về dạy hoạt động trải nghiệm nên chủ yếu giáo viên được phân công kiêm nhiệm[H1-1.7-02]; [H1-1.7-03];

Các quyền cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo theo quy định hiện hành. [H1-1.7-04];

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp: quy hoạch và cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trình độ chính trị và chuyên môn cho cán bộ, giáo viên; thực hiện kịp thời các đợt tập huấn chuyên môn, tuyên dương, khen thưởng kịp thời các kết quả đạt được, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hằng năm. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-05]

2. Điểm mạnh

- Trường đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; ban hành quyết định phân công công việc cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường của các cá nhân.

- Đã đề ra một số biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên trường chưa có giáo viên chuyên về dạy hoạt động trải nghiệm nên chủ yếu giáo viên được phân công kiêm nhiệm

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch, cử giáo viên đi học nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức quốc phòng – an ninh để thực hiện tốt hơn các hoạt động giáo dục trong nhà trường và đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tham mưu với Ban điều hành để tuyển giáo viên có chuyên môn về Hoạt động trải nghiệm để tham gia giảng dạy có chất lượng. (Người thực hiện: Bí thư chi bộ, hiệu trưởng - Điều kiện thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025 - Dự kiến kinh phí: theo quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;
- c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm phù hợp với quy định từng thời kỳ, từng học kỳ, từng năm học và tình hình thực tế địa phương và nhà trường, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học thông qua kế hoạch hằng năm, thực hiện đầy đủ đánh giá xếp loại về nề nếp cuối năm của học sinh. [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.5-05];

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục trong kế hoạch đã ban hành theo quy định của Bộ GD&ĐT. [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03];

Nhà trường có rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời hoạt động giáo dục được thể hiện qua việc điều chỉnh, ban hành kế hoạch chiến lược và kế hoạch nhiệm vụ từng năm học. [H1-1.2-05] [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]

Mức 2:

Nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học thông qua kế hoạch hằng năm được Phòng GD&ĐT Long Khánh đánh giá đạt hiệu quả khi kiểm tra. Tại trường không có dạy thêm – học thêm. [H1-1.8-04]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. Việc quản lý, tổ chức hoạt động dạy học 2 buổi/ngày được triển khai và thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Các báo cáo, kế hoạch, quyết định,... đều được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

3. Điểm yếu

Công tác lưu trữ hồ sơ của quản lý các hoạt động giáo dục của một số bộ phận còn chưa khoa học, kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và giảng dạy (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ Tin học, giáo viên - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu của công ty).

.- Nhà trường quản lý giáo viên dạy thêm, học thêm đúng tinh thần chỉ đạo của Sở Giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học và trong hè, Ban Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng trường luôn tổ chức các buổi toạ đàm, đóng góp ý kiến về các hoạt động, việc thực hiện chính sách trong nhà trường. Qua đó, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động hoặc các chế độ. Trong các buổi họp chuyên môn, họp hội đồng, giáo viên vẫn luôn được phát biểu và tôn trọng ý kiến góp ý, xây dựng. Hoạt động của nhà trường luôn đảm bảo dân chủ, khách quan, ý chí tập thể được thể hiện trong các biên bản họp. [H1-1.2-03] [H1-1.2-04] [H1-1.2-07]; [H1-1.9-01].

Trong 5 năm qua, trường không có khiếu nại, tố cáo, phản ánh nào thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường cũng như cấp trên; mọi ý kiến đề xuất, kiến nghị được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. [H1-1.2-07]

Do những năm học trước trường chưa thành lập tổ chức Công đoàn nên chưa thực hiện báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Do những năm học trước trường chưa thành lập tổ chức Công đoàn nên chưa thực hiện báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chấp hành nghiêm các quy định cũng như kế hoạch, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền; chấp hành sự quản lý hành chính của địa phương và của cơ quan quản lý chuyên môn, nghiệp vụ cấp trên.

Tôn trọng các ý kiến đóng góp của từng thành viên và được thực thi nếu hợp lý, nội bộ của trường đoàn kết; tạo sự đồng thuận, nhất trí cao, giúp cho các cá nhân và tổ chức chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Trường chưa thực hiện các hồ sơ và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học hỏi để thực hiện các loại hồ sơ của quy chế dân chủ trong nhà trường một cách nghiêm túc và đầy đủ (Người thực hiện: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn- Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: hàng tháng - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường thành lập Ban Bán trú, phụ trách tổ chức các hoạt động về an ninh trật tự trường học; an toàn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội tại nhà trường. Nhà trường có kế hoạch về việc giáo dục chính trị cho học sinh từ đầu mỗi năm học: giáo dục văn hoá nhà trường; Nghiêm cấm học sinh hút thuốc, uống rượu, bia, chơi các trò chơi ăn tiền ở trong và ngoài nhà trường, triển khai nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường. Thường xuyên tuyên truyền đến học sinh và cán bộ giáo viên về các tệ nạn cũng như các căn bệnh ảnh hưởng đến xã hội; Được cơ quan thẩm quyền kiểm tra và xác nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06] [H1-1.10-07]

Nhà trường có các kế hoạch về ngoại khóa và y tế học đường nhằm đảm bảo sức khỏe cho học sinh; Có hộp thư góp ý của nhà trường; Có công bố số điện thoại đường dây nóng của nhà trường. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành nhằm đảm bảo an ninh trật tự, xã hội. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]

Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong từng học kỳ hoặc từng đợt thi đua. Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Trong những năm qua không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường. [H1-1.2-03];

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên phổ biến kịp thời trong cuộc họp Hội đồng sư phạm, sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt tiết chủ nhiệm và qua hệ thống phát thanh trong giờ ra chơi về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Có Quy chế phối hợp y tế về chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh. Đội tự vệ của trường được tập huấn và công nhận về phòng cháy chữa cháy [H1-1.2-03]; [H1-1.10-08]

Ban giám hiệu và Giáo viên CN các lớp thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống Camera dọc hành lang các dãy phòng học và xung quanh khuôn viên các khối phòng học, cổng ra vào để thu thập, theo dõi và có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Hàng năm luôn được Công an thành phố Long Khánh đánh giá trường đạt chuẩn về An ninh trật tự. [H1-1.2-03]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-09] [H1-1.10-10]

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm, nhà trường đã tổ chức chặt chẽ, khoa học, phối hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tốt trong việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài, trang bị camera khắp khuôn viên trường, các dãy hành lang khối phòng học và trong từng lớp học, giáo viên và học sinh an tâm khi đến trường giảng dạy và học tập, trường có kế hoạch phân công nhóm bảo vệ (3 người) làm nhiệm vụ trực giữ xe cho giáo viên và học sinh, phối hợp với công an phường Long Khánh giữ trật tự, an ninh toàn trường vào đầu giờ và sau mỗi giờ tan học.

3. Điểm yếu

Trường nằm trên trục đường chính trong nội ô thành phố nên vào các giờ cao điểm, tình trạng kẹt xe vẫn chưa được giải quyết triệt để.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường chủ động phối hợp Giáo viên CN và cha mẹ học sinh thường xuyên tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền về đảm bảo trật tự an toàn cho HS.

Giám sát, giáo dục học sinh chưa ngoan của năm học trước để có định hướng cụ thể cho những học sinh này trong việc thực hiện nội quy nhà trường. Đồng thời tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp chặt chẽ với các bộ phận trong và ngoài nhà trường trong quản lý học sinh chấp hành nội quy nhằm phòng ngừa, ngăn chặn cũng như giảm thiểu đến mức thấp nhất tình trạng bạo lực trong học đường. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị phòng cháy, sắp xếp lại các thiết bị ở phòng máy tính, phòng thực hành đảm bảo an toàn về điện, cháy nổ (Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Giáo viên CN, Giáo viên BM, Đoàn trường - Điều kiện để thực hiện: Mời công an phường Long Khánh- Thời gian thực hiện: Định kỳ - Dự kiến kinh phí: Theo quy định về tài chính).

Tổ chức hội nghị truyền thông chuyên đề phòng chống bạo lực học đường và tích hợp trong chương trình ngoài giờ lên lớp, môn GDCD (kinh tế - pháp luật) và các hoạt động ngoại khóa khác (Người thực hiện: Hiệu trưởng, giáo viên - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Định kỳ - Dự kiến kinh phí: Theo quy định về tài chính).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Trường TH, THCS & THPT Liên Kết Quốc Tế có cơ cấu tổ chức bộ máy đúng theo qui định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; có kế hoạch và các biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục.

Tổ chức lớp học đúng quy định, đạt chuẩn.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ hành chính hợp lý, đúng qui định, phát huy được vai trò của từng cá nhân trong tổ chuyên môn và phát huy được vai trò của tập thể tổ.

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cụ thể và được thực hiện đầy đủ, được rà soát, đánh giá, điều chỉnh thường xuyên kịp thời. Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định và đạt được hiệu quả tốt.

Ý kiến đóng góp của CB, Giáo viên, NV được Ban điều hành ghi nhận, giải đáp kịp thời nên trong thời gian qua không để phát sinh các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nhà trường chưa có tổ chức Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cũng mới vừa thành lập nên chưa xây dựng cũng như chưa thực hiện đầy đủ các hồ sơ của quy chế dân chủ

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 2/10 tiêu chí chiếm 20%
 - Đạt Mức 1: 8/10 tiêu chí chiếm 80%
 - Đạt Mức 2: 8/10 tiêu chí chiếm 80%
 - Đạt Mức 3: 8/10 tiêu chí chiếm 80 % (Trong đó, 3/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 75%)

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Việc xây dựng, bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được chú trọng, đây là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất quyết định cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều đạt trình độ chuẩn trở lên, có thâm niên, kinh nghiệm trong công tác, đa số làm việc nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, được bố trí phân công nhiệm vụ hợp lý đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả công việc.

Chất lượng đầu vào của học sinh lớp 10 còn thấp do nhà trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển học bạ 4 năm mà không thi tuyển. Đa số các em có ý thức học tập, được phụ huynh quan tâm. Chất lượng xếp loại hai mặt giáo dục của nhà trường ngày càng tăng.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường trung học: 2/2 có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trình độ lý luận chính trị trung cấp [H2-2.1-01].

Hàng năm, 2/2 người được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng [H2-2.1-02].

Hàng năm đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Sở GD&ĐT tổ chức. [H2-2.1-03]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 2 năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

Hàng năm, Ban lãnh đạo (gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) nhà trường đều tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chính trị hè do Sở GD&ĐT tổ chức; cuối mỗi năm học được giáo viên, nhân viên trong nhà trường đánh giá tín nhiệm của giáo viên đối với hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cuối mỗi năm học [H2-2.1-02], [H2-2.1-03]

Mức 3:

Nhà trường mới được cơ cấu đủ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng từ năm học 2023 -2024 nên mới chỉ được đánh giá 1 năm ở mức Khá [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn về phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống, chuyên môn nghiệp vụ và tin học; 100% đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị; có năng lực tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Tập thể lãnh đạo đoàn kết, nỗ lực luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Chưa có CBQL được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt, Chưa có CBQL đạt trình độ Thạc sĩ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý ôn tập, thi và học sau đại học; Đề xuất cơ quan quản lý cấp trên tạo điều kiện cho cán bộ quản lý khi tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. (Người thực hiện: Hiệu trưởng, cá nhân liên quan - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên****Mức 1:**

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiện nay trường có 38 giáo viên cơ hữu đứng lớp/32 lớp, tỉ lệ giáo viên/lớp bậc tiểu học, THCS là 1,3; tỉ lệ giáo viên/lớp bậc THPT:1,2. Số giáo viên cơ hữu đạt 69,8% đạt tỷ lệ theo quy định đối với trường Tư thục (40% giáo viên cơ hữu). Hiện tại nhà trường còn thiếu giáo viên ở 1 số môn, nên đã tiến hành thỉnh giảng ở các trường bạn, vì vậy số lượng và cơ cấu giáo viên cơ bản đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục hiện hành và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-04].

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. [H1-1.4-04].

Có 100% giáo viên đủ thời gian công tác (1 năm) được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2:

Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 6,25% trình độ đào tạo theo quy định và được duy trì ổn định giáo viên có trình độ trên chuẩn [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên [H2-2.2-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, nhưng chưa có giáo viên đạt chuẩn ở mức Tốt [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, về giáo viên nghiên cứu khoa học (từ 2020 đến 2024): có 12 đề tài báo cáo giải pháp nâng cao chất lượng dạy học được Phòng GD&ĐT công nhận [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đều đạt trình độ chuẩn trở lên, trẻ, nhiệt tình, năng động, có kiến thức chuyên môn vững vàng và ý chí phấn đấu, không ngừng học tập để nắm bắt cái mới, nâng cao khả năng giáo dục học sinh.

-- Đội ngũ giáo viên tích cực tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Công tác nghiên cứu khoa học, viết báo cáo giải pháp nâng cao chất lượng dạy học được giáo viên thực hiện thường xuyên hàng năm đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên của trường thường xuyên biến động, một số môn học do khó khăn trong tuyển dụng nên trường vẫn còn phải thỉnh giảng giáo viên bên ngoài để đảm bảo cơ cấu và đủ số lượng giáo viên giảng dạy.

- Trường chưa có giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại Tốt trong 5 năm gần đây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng quy chế, quy định nhằm giúp đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Tham mưu với Ban Điều hành để tuyển dụng các giáo viên cơ hữu bổ sung cho trường ở những năm tiếp theo. (Người thực hiện: Hiệu trưởng - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: hàng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu nội bộ).

-Phát hiện và bồi dưỡng giáo viên tạo nguồn tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đẩy mạnh công tác nghiên cứu viết báo cáo nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. (Người thực hiện: Hiệu trưởng - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: hàng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu của Công ty).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 10 nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công gồm: y tế trường học (1 người), văn thư (1 người), thư viện (1 người), kế toán (1 người), bảo vệ (2 người); tạp vụ (1 người), bếp (1 người); Cấp dưỡng (02 người) [H1-1.4-04].

Hàng năm, Hiệu trưởng có phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhân viên phù hợp, đúng theo chuyên môn, năng lực làm việc và vị trí việc làm. [H1-1.4-04], [H1-1.7-02],

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, hàng năm đều được nhà trường khen thưởng [H1-1.7-04],

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của nhà trường. [H1-1.4-04].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá năm học 2020 - 2021 đến nay tất cả các nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; đều được Công ty ghi nhận, khen thưởng, không có nhân viên bị vi phạm kỉ luật [H1-1.7-04],

Mức 3:

Nhân viên tổ văn phòng có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: 3 nhân viên có trình độ Đại học, 1 nhân viên y tế có trình độ trung cấp được đào tạo đúng theo vị trí việc làm đang đảm nhiệm, 2 nhân viên bảo vệ và 1 tạp vụ có trình độ đảm bảo yêu cầu, vị trí công tác. [H1-1.4-04].

Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm: tập huấn nghiệp vụ kế toán, thư viện, y tế trường học,... [H2-2.3-01], H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên có 10 người đảm bảo về số lượng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công việc, có trình độ đáp ứng vị trí việc làm.

Bộ phận tổ văn phòng đoàn kết, hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có ai bị kỷ luật.

Nhà trường bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng nhân viên.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên chưa đảm bảo trình độ chuẩn về nghiệp vụ và lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tuyển dụng mới đủ tiêu chuẩn theo quy định. (Người thực hiện: Hiệu trưởng - Điều kiện thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm học - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu nội bộ).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định: Hằng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 theo hình thức xét tuyển đúng quy định. Không có học sinh học quá tuổi hoặc ít tuổi theo quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường trung học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02], [H1-1.5-03];

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và qui định về các hành vi học sinh không được làm theo quy định trong Điều lệ trường trung học. Cuối học kỳ và cuối năm học, Giáo viên CN cùng tập thể lớp tiến hành xếp loại hạnh kiểm cho từng học sinh, kết quả được thông báo tại cuộc họp xét duyệt kết quả xếp loại hạnh kiểm, học tập của nhà trường và được ghi rõ trong sổ điểm, phần mềm quản lý điểm và báo kết quả về cho phụ huynh học sinh, cuối năm học ghi vào học bạ theo quy định [H1-1.5-02], [H1-1.5-05].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo qui định của Điều lệ trường trung học. Đầu năm học, Ban lãnh đạo nhà trường, và Giáo viên CN phổ biến các quyền lợi của học sinh và những việc học sinh không được làm. Triển khai, thực hiện cho học sinh ký bản cam kết đầu năm [H2-2.4-01].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực: một số học sinh vi phạm nội quy như đồng phục, nhuộm tóc,... đã được thầy, cô giáo dục và có tiến bộ [H2-2.4-02] [H1-1.5-05]

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động giáo dục của lớp và nhà trường. Hàng năm trường đều có học sinh đạt giải cấp thành phố về khoa học kỹ thuật dành cho học sinh Trung học; giải Hùng biện tiếng Anh dành cho học sinh Tiểu học, các giải cấp Tỉnh, cấp quốc gia về IOE... Trong Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố, cấp Tỉnh cũng đạt khá nhiều giải về bơi lội, bóng rổ, cầu lông, Aerobic... [H1-1.1-02]; [H2-2.4-03], [H2-2.4-04], [H2-2.4-05], [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo các quy định về độ tuổi theo học, được tạo điều kiện tốt để học tập và rèn luyện, được thường xuyên giáo dục kỹ năng sống. Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, vui chơi giải trí và tạo điều kiện cho học sinh hoạt động

tốt. Các quyền của học sinh được tôn trọng, học sinh có thái độ lễ phép, cư xử đúng mực và cố gắng trong học tập.

- Đa số học sinh có ý thức vươn lên trong học tập, có ý thức đạo đức tốt; chất lượng xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh phát triển ổn định, theo hướng tích cực và ngày càng tăng.

- Chất lượng giáo dục được ổn định và phát triển đúng kế hoạch đề ra các năm học của nhà trường; Phong trào thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa liên tục được tổ chức đúng theo định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Chất lượng đầu vào của học sinh không cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt của nhà trường.

- Một số ít học sinh chưa có ý thức tự học, chây lười, thiếu động cơ học tập.

- Sĩ số học sinh biến động trong năm khá nhiều do đi du học, điều kiện kinh tế gia đình không đảm bảo... phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật, đạo đức, lối sống cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú: giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, sức khỏe sinh sản vị thành niên, các hoạt động động văn hóa, văn nghệ TDTT, nét đẹp học đường, an toàn giao thông. Phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức những tiết học chuyên đề, sinh hoạt ngoài nhà trường, các tiết học thực tế... để giúp học sinh xây dựng ý thức tự học và giúp các em yêu thích môn học hơn. (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Ban lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, Giáo viên CN, tổ chuyên môn - Điều kiện thực hiện: Theo kế hoạch giáo dục các năm học - Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm học - Dự kiến kinh phí: theo quy chế chi tiêu của công ty).

- Tăng cường công tác quản lý nề nếp-kỷ luật, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của từng học sinh, nhất là các học sinh chưa ngoan... để có những biện pháp giáo dục thích hợp, kịp thời và đạt hiệu quả. Đồng thời đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh nhằm từng bước khẳng định mình và xây dựng thương hiệu nhà trường. (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Ban lãnh đạo nhà trường, Giáo viên CN - Điều kiện thực hiện: Theo kế hoạch giáo dục các năm học - Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, đã qua đào tạo quản lý, nhiệt tình trong công tác, làm việc có hiệu quả. Đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn trở lên; nhiều giáo viên trẻ, giỏi, năng động có năng lực ứng dụng CNTT cao, tham gia tốt các hoạt động phong trào. Nhà trường đã xây dựng được một tập thể sư phạm đoàn kết, gắn bó, chia sẻ trách nhiệm và khó khăn; tạo dựng một bầu không khí sư phạm tốt trên cơ sở kỷ cương - tình thương – trách nhiệm; được phụ huynh học sinh tin tưởng và tôn trọng.

- Đa số học sinh có ý thức học tập, ý thức đạo đức tốt, đặc biệt được sự quan tâm, nhắc nhở của phụ huynh. Chất lượng xếp loại hai mặt giáo dục của nhà trường ổn định và ngày càng tăng đúng chỉ tiêu, kế hoạch giáo dục hàng năm của trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được còn có hạn chế, tồn tại: Trường mới thành lập, BGH vừa được bổ nhiệm còn thiếu kinh nghiệm, lực lượng giáo viên còn mỏng chưa hoàn toàn là giáo viên cơ hữu nên đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm chưa có CBQL, giáo viên được đánh giá ở mức Tốt.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%
 - Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
 - Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
 - Đạt Mức 3: 2/4 tiêu chí chiếm 50 % (Trong đó, 2/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 50%)

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Diện tích khuôn viên trường 2293,3m², với 34 phòng học, 01 Hội trường, 4 phòng thí nghiệm – thực hành, 2 phòng máy vi tính, có phòng y tế, phòng thư viện, phòng thiết bị riêng biệt; Khu hiệu bộ có phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng Tư vấn học đường.

- Các trang thiết bị dạy học đầy đủ theo quy định tối thiểu của Bộ GD&ĐT. Việc bảo quản, kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thực hiện tốt. Giáo viên sử dụng các trang thiết bị một cách có hiệu quả. Hằng năm, có tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng thiết bị dạy học tiên tiến có ứng dụng CNTT.

- Sân trường được nhựa hóa và bê tông hóa; bãi tập, khu thể thao như sân bóng đá mini, sân bóng rổ,... có nhà để xe riêng cho giáo viên; khu vệ sinh giáo viên và học sinh nam - nữ riêng, đầy đủ, sạch sẽ, đủ nước sinh hoạt. Ngoài ra, trường đã trang bị hệ thống nước uống trực tiếp cho học sinh qua hệ thống lọc R.O đã được kiểm nghiệm mẫu nước đạt tiêu chuẩn nước tinh khiết.

- Cảnh quan sư phạm “Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn”.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khuôn viên với diện tích mặt bằng là 2.293 m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng theo quy định; Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn. Khuôn viên trường có các thảm cỏ, vườn hoa; Sân trường được trải

cỏ và bê tông hóa; có bạt che, đảm bảo tính mỹ quan, an toàn mùa mưa bão; Có sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường. [H3-3.1-01] ; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường và tường bao quanh kiên cố. Đảm bảo về qui mô lớp học theo qui định [H3-3.1-02] ;[H3-3.1-03]

Trường có khuôn viên với diện tích mặt bằng là 2293,3 m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tính theo đầu học sinh đạt 3 m²/1 học sinh, khu TDTT hơn 3,507 m² nằm riêng biệt, đáp ứng nhu cầu học TDTT và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, có hệ thống cây xanh lối đi và xung quanh khu TDTT đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. [H3-3.1-01] ; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng mới vào năm 2019, hàng năm đều được sơn và sửa lại. Hệ thống tường rào xung quanh khuôn viên trường được xây dựng kiên cố, vững chắc tách biệt với nhà dân, đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động dạy học.

- Nhà trường có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lớp học sinh và giáo viên định kỳ thực hiện nhiệm vụ chăm sóc cây xanh, dọn vệ sinh; kiểm tra cơ sở vật chất để kịp thời đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường và xây dựng môi trường xanh - sạch- đẹp.

- Trường đóng trên địa bàn dân cư ổn định về mặt an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh vui chơi, tập luyện.

3. Điểm yếu

Khu luyện tập chạy ngắn, nhảy xa, GDQP của trường không nằm trong khuôn viên trường nên còn khó khăn trong việc di chuyển học sinh mỗi khi có tiết học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch tu sửa, bảo quản, vệ sinh, trồng thêm cây xanh, bồn hoa... làm cho khuôn viên trường luôn xanh, sạch, đẹp. (Người thực hiện: Ban lãnh đạo nhà trường, tổ văn phòng - Điều kiện thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hàng tháng - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường và nguồn vận động khác).

- Sắp xếp TKB thuận lợi, bố trí xe đưa đón học sinh đảm bảo các giờ dạy về QPAN, một số nội dung luyện tập TDTT được thực hiện đầy đủ (Người thực hiện: Ban lãnh đạo nhà trường- Điều kiện thực hiện: Mời chuyên gia thiết kế, xây dựng - Thời gian thực hiện: Năm 2025 - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường và nguồn vận động khác).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng hỗ trợ học tập.
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai buổi trong một ngày:

Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định về vệ sinh của Bộ Y tế.

Mỗi phòng có 15 bộ bàn ghế, đủ 30 chỗ ngồi cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, trong phòng được trang bị bảng chống lóa; Tivi, máy lạnh và ánh sáng đầy đủ bảo đảm được không gian thoáng mát cho học sinh học tập. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]

Trường có 08 phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý ; 01 Công nghệ, 02 phòng Tin học, 02 phòng KHTN, 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng nghệ thuật) đạt tiêu chuẩn theo quy định phục vụ cho việc dạy và học.

Nhà trường có 01 phòng thư viện. Tuy nhiên chưa có phòng Đoàn đội và phòng truyền thống. [H3-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường hiện có 34 phòng học đảm bảo diện tích, các phòng học được trang bị bàn, bảng chống lóa, các thiết bị chiếu sáng, máy lạnh đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế, đáp ứng nhu cầu học tập của 32 lớp học; các phòng học được trang bị 15 bộ bàn ghế, mỗi bộ đảm bảo chỗ ngồi cho 02 học sinh. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo điều 12 Quyết định Số: 1221/2000/QĐ-BYT, ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ Y tế và các quy định khác của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường có 08 phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý ; 01 Công nghệ, 02 phòng Tin học, 02 phòng KHTN, 01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng nghệ thuật) đạt tiêu chuẩn theo quy định phục vụ cho việc dạy và học. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]

Khối phục vụ học tập: Có 01 hội trường, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế đủ các trang thiết bị tối thiểu, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. . [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học văn hóa được trang bị 34 tivi/34 phòng có kết nối Internet; 08 phòng bộ môn; có 02 phòng máy vi tính, và kho vật dụng. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học văn hóa được trang bị 34 tivi/34 phòng có kết nối Internet; 08 phòng bộ môn; có 02 phòng máy vi tính, và kho vật dụng. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học văn hóa được trang bị 34 tivi/34 phòng có kết nối Internet; 08 phòng bộ môn; có 02 phòng máy vi tính, và kho vật dụng. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

Mỗi phòng có 15 bộ bàn với ghế đủ 30 chỗ ngồi cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, trong phòng được trang bị bảng chống lóa, Tivi, máy lạnh và ánh sáng đầy đủ bảo đảm được không gian thoáng mát cho học sinh học tập.

- Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học (34/34 phòng có trang bị Tivi), 02 phòng máy vi tính (có kết nối mạng Internet), 04 phòng thực hành – thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Kho đựng vật dụng của trường có diện tích nhỏ, khá khó khăn trong việc lưu trữ các vật dụng, đồ dùng dạy học, nhất là các đồ dùng giáo viên tự làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bảo quản, sửa chữa, vệ sinh và sử dụng cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện có ở nhà trường có hiệu quả (Người thực hiện: Ban lãnh đạo, giáo viên, nhân viên tổ Văn phòng - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng tháng - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường và nguồn vận động khác).

Sắp xếp đồ dùng trong kho vật dụng khoa học, ngăn nắp để tận dụng tốt không gian lưu trữ (Người thực hiện: giáo viên phụ trách các phòng bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; nước sử dụng là nước máy 100% đảm bảo vấn đề vệ sinh; nhà trường trang bị hệ thống lọc nước công nghiệp và máy bổ sung khoáng để cung cấp nước cho giáo viên và học sinh uống [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]

Khối phòng hành chính đạt chuẩn quy định: 01 phòng làm việc cho Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 1 phòng kế toán, 01 phòng họp, 01 hội trường sức chứa 200 chỗ ngồi. Sơ đồ bố trí, sắp xếp các khối phòng hợp lý, mỗi phòng được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ công tác. [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01]

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định: máy vi tính, máy chiếu (Projector), máy in, bảng tương tác và thiết bị dạy học tiên tiến; bộ dụng cụ dạy học môn Toán, dụng cụ dạy học và thiết bị thí nghiệm – thực hành môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ; tranh ảnh cho các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý,.....[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05];

Mức 2:

Hệ thống thoát nước được thiết kế, xây dựng theo bản thiết kế xây dựng trường đảm bảo theo quy định. Sử dụng nguồn nước máy hợp vệ sinh, nước uống được xử lý qua hệ thống lọc đã được kiểm nghiệm. Về rác thải, trường hợp đồng với công ty thu gom, xử lý rác thải của thành phố Long Khánh để thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02] . [H3-3.4-03]

Mức 3:

Hệ thống thoát nước được thiết kế, xây dựng theo bản thiết kế xây dựng trường đảm bảo theo quy định. Sử dụng nguồn nước máy hợp vệ sinh, nước uống được xử lý qua hệ thống lọc đã được kiểm nghiệm. Về rác thải, trường hợp đồng với công ty thu gom, xử lý rác thải của thành phố Long Khánh để thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02] . [H3-3.4-03]

2. Điểm mạnh

- Tất cả các khu vệ sinh của nhà trường được bố trí một cách hợp lý theo từng khu làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và nơi học tập của học sinh; hệ thống nhà vệ sinh đảm bảo; Nhà trường hợp đồng nhân viên trực dọn dẹp thường xuyên và hợp đồng công ty vệ sinh môi trường thu gom, xử lý rác thải nên việc vệ sinh cảnh quan môi trường luôn đảm bảo sạch sẽ, không ô nhiễm.

- Nhà trường có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nguồn cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài học sinh chưa ý thức trong việc sử dụng nhà vệ sinh, làm hư hỏng các thiết bị sử dụng điện, nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với bộ phận Bán trú có biện pháp để khuyến khích học sinh giữ gìn vệ sinh chung, đặc biệt là ý thức trong việc sử dụng nhà vệ sinh. (Người thực hiện: Hiệu trưởng - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Nhà trường có diện tích khuôn viên đảm bảo tỷ lệ trên số lượng học sinh là 3m²/học sinh. Có khuôn viên, cổng trường, tường rào, cây xanh, sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn, thoáng mát, sạch sẽ đáp ứng cho các hoạt động giáo dục.

-Có đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành, thí nghiệm, có đủ bàn, ghế, bảng cho giáo viên và học sinh theo quy định. Các công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống thoát nước, nước sinh hoạt đảm bảo, hiện đang hoạt động tốt đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

- Trong những năm học qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản định kỳ. Nhà trường tổ chức mua sắm kịp thời thiết bị theo nhu cầu sử dụng và đúng theo quy định tài chính. Tổ chức cho giáo viên sử dụng thiết bị giảng dạy phù hợp với kế hoạch dạy học, đảm bảo các tiết thực hành, thí nghiệm, không để lãng phí. Hằng năm đều có tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng thiết bị dạy học tiên tiến có ứng dụng công nghệ thông tin.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại sau:

+ Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn ít .
+ Thu viện chưa được đăng kí để công nhận thư viện đạt chuẩn theo quy định.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/3 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 3/3 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 3/3 tiêu chí chiếm 100 % (Trong đó, 2/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 100%)

Tiêu chuẩn 3a: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Mở đầu:

Diện tích khuôn viên trường 2293,3m², với 34 phòng học, 01 Hội trường, 4 phòng thí nghiệm – thực hành, 2 phòng máy vi tính, có phòng y tế, phòng thư viện, phòng thiết bị riêng biệt; Khu hiệu bộ có phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng Tư vấn học đường.

-Các trang thiết bị dạy học đầy đủ theo quy định tối thiểu của Bộ GD&ĐT. Việc bảo quản, kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thực hiện tốt. Giáo viên sử dụng các trang thiết bị một cách có hiệu quả. Hằng năm, có tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng thiết bị dạy học tiên tiến có ứng dụng CNTT.

-Sân trường được nhựa hóa và bê tông hóa; bãi tập, khu thể thao như sân bóng đá mini, sân bóng rổ,... có nhà để xe riêng cho giáo viên; khu vệ sinh giáo viên và học sinh nam - nữ riêng, đầy đủ, sạch sẽ, đủ nước sinh hoạt. Ngoài ra, trường đã trang bị hệ thống nước uống trực tiếp cho học sinh qua hệ thống lọc R.O đã được kiểm nghiệm mẫu nước đạt tiêu chuẩn nước tinh khiết.

-Cảnh quan sư phạm “Sáng, Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn”.

Tiêu chí 3a.1: Quy mô, diện tích theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Quy mô đảm bảo quy định đối với trường có nhiều cấp học;
- b) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập đảm bảo theo quy định của từng cấp học;
- c) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt đảm bảo theo quy định của từng cấp học

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đảm bảo qui mô của 3 cấp học

Trường có khuôn viên với diện tích mặt bằng là 2293,3 m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tính theo đầu học sinh đạt 3 m²/1 học sinh, khu TDTT hơn 3,507 m² nằm riêng biệt, đáp ứng nhu cầu học TDTT và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, có hệ thống cây xanh lối đi và xung quanh khu TDTT đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. [H3-3.1-01] ; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]

Trường có khuôn viên với diện tích mặt bằng là 2293,3 m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tính theo đầu học sinh đạt 3 m²/1 học sinh, khu TDTT hơn 3,507 m² nằm riêng biệt, đáp ứng nhu cầu học TDTT và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, có hệ thống cây xanh lối đi và xung quanh khu TDTT đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. [H3-3.1-01] ; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03], [H3-3.1-04]

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng mới vào năm 2019, hàng năm đều được sơn và sửa lại. Hệ thống tường rào xung quanh khuôn viên trường được xây dựng kiên cố, vững chắc tách biệt với nhà dân, đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động dạy học.

Nhà trường có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng lớp học sinh và giáo viên định kỳ thực hiện nhiệm vụ chăm sóc cây xanh, dọn vệ sinh; kiểm tra cơ sở vật chất để kịp thời đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường và xây dựng môi trường xanh - sạch- đẹp.

- Trường đóng trên địa bàn dân cư ổn định về mặt an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh vui chơi, tập luyện.

3. Điểm yếu

Khu luyện tập chạy ngắn, nhảy xa, GDQP của trường không nằm trong khuôn viên trường nên còn khó khăn trong việc di chuyển học sinh mỗi khi có tiết học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có kế hoạch tu sửa, bảo quản, vệ sinh, trồng thêm cây xanh, bồn hoa... làm cho khuôn viên trường luôn xanh, sạch, đẹp. (Người thực hiện: Ban lãnh đạo nhà trường, tổ văn phòng - Điều kiện thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hàng tháng - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường và nguồn vận động khác).

- Sắp xếp TKB thuận lợi, bố trí xe đưa đón học sinh đảm bảo các giờ dạy về QPAN, một số nội dung luyện tập TDDT được thực hiện đầy đủ (Người thực hiện: Ban lãnh đạo nhà trường- Điều kiện thực hiện: Mời chuyên gia thiết kế, xây dựng

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường của trường và nguồn vận động khác.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3a.2: Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao;

b) Tỷ lệ hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học Mức 2 phải đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Điều 14 của Quy định này.”

Mức 3:

Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất và thiết bị dạy học Mức 3 phải đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tại Điều 19 của Quy định này.”

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai buổi trong một ngày:

- Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định về vệ sinh của Bộ Y tế.

- Mỗi phòng có 15 bộ bàn ghế, đủ 30 chỗ ngồi cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, trong phòng được trang bị bảng chống lóa; Tivi, máy lạnh và ánh sáng đầy đủ bảo đảm được không gian thoáng mát cho học sinh học tập. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]

) Nhà trường hiện có 34 phòng học đảm bảo diện tích, các phòng học được trang bị bàn, bảng chống lóa, các thiết bị chiếu sáng, máy lạnh đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế, đáp ứng nhu cầu học tập của 32 lớp học; các phòng học được trang bị 15 bộ bàn ghế, mỗi bộ đảm bảo chỗ ngồi cho 02 học sinh. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo theo điều 12 Quyết định Số: 1221/2000/QĐ-BYT, ngày 18 tháng 4 năm 2000 của Bộ Y tế và các quy định khác của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường có 08 phòng học bộ môn (01 phòng Vật lý ; 01 Công nghệ, 02 phòng Tin học, 02 phòng KHTN,

01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng nghệ thuật) đạt tiêu chuẩn theo quy định phục vụ cho việc dạy và học. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02]

) Khôi phục vụ học tập: Có 01 hội trường, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế đủ các trang thiết bị tối thiểu, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. . [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

Mức 2:

Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học văn hóa được trang bị 34 tivi/34 phòng có kết nối Internet; 08 phòng bộ môn; có 02 phòng máy vi tính, và kho vật dụng. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học văn hóa được trang bị 34 tivi/34 phòng có kết nối Internet; 08 phòng bộ môn; có 02 phòng máy vi tính, và kho vật dụng. [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02], [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

Mỗi phòng có 15 bộ bàn với ghế đủ 30 chỗ ngồi cho học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, trong phòng được trang bị bảng chống lóa, Tivi, máy lạnh và ánh sáng đầy đủ đảm bảo được không gian thoáng mát cho học sinh học tập.

- Các phòng học, phòng học bộ môn: 34 phòng học (34/34 phòng có trang bị Tivi), 02 phòng máy vi tính (có kết nối mạng Internet), 04 phòng thực hành – thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Kho đựng vật dụng của trường có diện tích nhỏ, khá khó khăn trong việc lưu trữ các vật dụng, đồ dùng dạy học, nhất là các đồ dùng giáo viên tự làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bảo quản, sửa chữa, vệ sinh và sử dụng cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện có ở nhà trường có hiệu quả (Người thực hiện: Ban lãnh đạo, giáo viên, nhân viên tổ Văn phòng - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng tháng - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường và nguồn vận động khác).

Sắp xếp đồ dùng trong kho vật dụng khoa học, ngăn nắp để tận dụng tốt không gian lưu trữ (Người thực hiện: giáo viên phụ trách các phòng bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Năm học 2024-2025 - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3a:

Nhà trường có diện tích khuôn viên đảm bảo tỷ lệ trên số lượng học sinh là 3m²/học sinh. Có khuôn viên, cổng trường, tường rào, cây xanh, sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn, thoáng mát, sạch sẽ đáp ứng cho các hoạt động giáo dục.

- Có đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành, thí nghiệm, có đủ bàn, ghế, bảng cho giáo viên và học sinh theo quy định. Các công trình nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống thoát nước, nước sinh hoạt đảm bảo, hiện đang hoạt động tốt đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

- Trong những năm học qua, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản định kỳ. Nhà trường tổ chức mua sắm kịp thời thiết bị theo nhu cầu sử dụng và đúng

theo quy định tài chính. Tổ chức cho giáo viên sử dụng thiết bị giảng dạy phù hợp với kế hoạch dạy học, đảm bảo các tiết thực hành, thí nghiệm, không để lãng phí. Hằng năm đều có tổ chức tập huấn cho giáo viên sử dụng thiết bị dạy học tiên tiến có ứng dụng công nghệ thông tin.

Tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại sau:

- + Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn ít .
- + Thu viện chưa được đăng kí để công nhận thư viện đạt chuẩn theo quy định.
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
 - Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
 - Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
 - Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100% (Trong đó, 1/1 tiêu chí có mức 3 chiếm 100%)

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh các lớp bầu chi hội lớp, tổ chức đại hội cha mẹ học sinh cấp trường bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành viên và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc nhiệt tình, có trách nhiệm cao, hoạt động đều đặn, phối hợp chặt chẽ với nhà trường nên thực sự là cầu nối giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh đã chủ động tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương, các cá nhân tạo nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ, động viên kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn; giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường hoạt động trên nguyên tắc thỏa thuận với phụ huynh về quan điểm giáo dục, kinh phí học tập và hoạt động ngay từ khi tuyển sinh nên không thành lập Ban Đại diện CMHS

Nhà trường hoạt động trên nguyên tắc thỏa thuận với phụ huynh về quan điểm giáo dục, kinh phí học tập và hoạt động ngay từ khi tuyển sinh nên không thành lập Ban Đại diện CMHS

Nhà trường hoạt động trên nguyên tắc thỏa thuận với phụ huynh về quan điểm giáo dục, kinh phí học tập và hoạt động ngay từ khi tuyển sinh nên không thành lập Ban Đại diện CMHS

Mức 2:

Hàng năm nhà trường đều tổ chức họp PHhọc sinh toàn trường để báo cáo kết quả hoạt động và định hướng năm học mới. Nhà trường thiết lập kênh thông tin với phụ huynh qua zalo để tiếp nhận các ý kiến phản hồi, đóng góp, xây dựng nhằm thực hiện thành công nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường hoạt động trên nguyên tắc thỏa thuận với phụ huynh về quan điểm giáo dục, kinh phí học tập và hoạt động ngay từ khi tuyển sinh nên không thành lập Ban Đại diện CMHS

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để PHhọc sinh có thể liên lạc, đóng góp xây dựng ý kiến về mọi công tác trong nhà trường; tập trung giáo dục và rèn luyện học sinh đạt được sự đồng thuận giữa gia đình và nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa thành lập Ban Đại diện cha mẹ học sinh nên chưa có tổ chức để hoạt động theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với Ban Điều hành công ty thành lập Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong thời gian tới để có tổ chức hoạt động theo quy định. (Người thực hiện: Ban lãnh đạo, - Điều kiện để thực hiện: Ban Điều hành thống nhất quan điểm- Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026 - Dự kiến kinh phí: không).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Giữ mối quan hệ tốt với địa phương trong việc tổ chức các hoạt động: khi tổ chức các hoạt động tập trung đông: hội trại, văn nghệ, họp PHHS..., trường đều lập tờ trình và được địa phương chấp thuận hỗ trợ lực lượng giữ gìn an ninh trật tự, điều phối giao thông trước cổng trường...

- Nhà trường cũng thường xuyên ủng hộ quỹ Khuyến học của địa phương để mua tặng phẩm, phần thưởng động viên phong trào dạy tốt, học tốt, rèn luyện tốt của học sinh trên địa bàn phường Xuân An.

- Phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục học sinh về đạo đức, ý thức chấp hành giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường...[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02];

Nhà trường thực hiện phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh nhưng chưa tổ chức cho học sinh đi chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh.

Nhà trường không tổ chức vận động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để hoạt động. Nguồn kinh phí hoạt động của trường đều trích từ học phí học sinh đóng.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh nhưng chưa tổ chức cho học sinh đi chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh.

Nhà trường thực hiện phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh nhưng chưa tổ chức cho học sinh đi chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh.

Mức 3:

Nhà trường thực hiện phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh nhưng chưa tổ chức cho học sinh đi chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thực hiện phối hợp với địa phương trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CB, Giáo viên, NV và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục.

- Tham gia đóng góp xây dựng quỹ khuyến học của địa phương

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh đi chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh trên địa bàn phường; chưa có văn bản tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cũng chưa phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh đi chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh trên địa bàn phường; chưa có văn bản tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cũng chưa phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nắm bắt kịp thời thông tin của học sinh và tâm tư nguyện vọng của phụ huynh, thực sự là cầu nối giữa nhà trường và phụ huynh để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh. Đồng thời, nhà trường cũng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh đã chủ động tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương, các cá nhân tạo nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ, động viên kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tuy nhiên, ở một số lớp, chi hội hoạt động chưa hiệu quả, chưa thực sự quan tâm, hỗ trợ Giáo viên CN trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 1: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 2: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 3: 0/2 tiêu chí chiếm 0% (Trong đó, 0/2 tiêu chí có mức 3 chiếm 0%)

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục, kế hoạch giảng dạy đúng theo quy định Sở GD&ĐT Đồng Nai và của Bộ GD&ĐT. Công tác giáo dục kỹ năng sống; bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao, , giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được chú trọng. Tổ chức các hoạt động dự giờ, thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sử dụng các trang thiết bị dạy học hiện có một cách có hiệu quả; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống nhà trường và địa phương, giáo dục hướng nghiệp.

Nhà trường tổ chức cho học sinh học tập kỹ năng sống thông qua các môn học chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động tập thể giúp các em hiểu biết hơn và có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, các mối quan hệ xã hội thường ngày từ đó tự điều chỉnh, rèn luyện bản thân để có các hành vi ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức mà xã hội quy định. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục được nâng lên cả về mặt số lượng và chất lượng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

- a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;
- c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục: có xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, phân phối chương trình, phân công chuyên môn, thời khóa biểu, ghi sổ đầu bài đầy đủ,...[H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. [H1-1.8-04].

Giáo viên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường: hỏi – đáp, thuyết trình, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học tích cực, thực hiện các chuyên đề, giáo dục STEM, tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp, tư vấn du học cho HS... Bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.5-01]; ;

Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; làm bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận, thực hành [H1-1.5-03]; [H5-5.1-04], [H5-5.1-05].

Mức 2:

Đầu mỗi năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường và của các tổ chuyên môn, có rà soát và điều chỉnh phân phối chương trình đảm bảo theo yêu cầu cần đạt của môn học và tình hình thực tế nhà trường. Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng ,...[H1-1.8-01]; [H1-1.4-03];[H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể, lựa chọn và phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về môn học, thể dục thể thao, hướng dẫn thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Ban lãnh đạo cùng giáo viên bộ môn rà soát, tổ chức phụ đạo học sinh yếu môn Ngữ văn, Toán, Lý, Hóa và tiếng Anh, các môn còn lại giáo viên bộ môn tự sắp xếp thời gian hợp lý để giúp đỡ cho các em học sinh có học lực yếu. Biên soạn tài liệu phụ đạo học sinh yếu thiết thực, phù hợp, trong quá trình dạy học có kiểm tra, đánh giá việc tham gia học tập của các em. Trong các năm gần đây, trường liên tục có sản phẩm dự thi và đạt giải kỳ thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thành phố [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh thông qua các buổi họp hội đồng, họp tổ chuyên môn, báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng kiến kinh nghiệm, giáo dục STEM, dự giờ thăm lớp, xây dựng kế hoạch thực hiện cho thời gian tới (kế hoạch năm, tháng). Tuy nhiên việc đánh giá chưa thường xuyên và chỉ đưa ra các giải pháp thực hiện trong thời gian ngắn chưa mang tính chiến lược lâu dài [H1-1.2-03]; [H1-1.2-07]; [H1-1.4-03];

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Nhà trường đã tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập; làm bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan, tự luận, thực hành tùy theo môn học.

- Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; có xây dựng kế hoạch cụ thể và phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về môn học, thể dục; xây dựng kế hoạch và biên soạn tài liệu thiết thực để tổ chức phụ đạo học sinh yếu.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa thường xuyên và chưa có tính chiến lược.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học với việc đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp điều kiện nhà trường giúp giáo viên hoàn thành tốt chương trình năm học do Bộ, Sở GD&ĐT đề ra. (Người thực hiện: Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện thực hiện: Tài liệu, nội dung chương trình giáo dục môn học - Thời gian thực hiện: Đầu năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

-Ban hành quy chế chuyên môn, quy chế kiểm tra, đánh giá để tăng cường việc giám sát, kiểm tra thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá, kết hợp với các bộ phận chuyên môn trong việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học.(Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ trưởng bộ môn - Điều kiện thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

- Đẩy mạnh thực hiện việc tổ chức hội nghị chuyên môn về việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học; biên soạn tài liệu phụ đạo học sinh yếu, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh năng khiếu... (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách trường chuyên môn, tổ trưởng bộ môn - Điều kiện thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường và các tổ chuyên môn, học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03] [H5-5.1-05]; [H5-5.2-02].

) Nhà trường có triển khai và tổ chức thực hiện các kế hoạch: kế hoạch giáo dục nhà trường năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch từng tháng, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03] [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06]; [H5-5.2-02].

Hằng năm có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua họp hội đồng, họp liên tịch, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp chủ nhiệm lớp, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, báo cáo chuyên đề. [H1-1.2-07]; [H1-1.4-03] [H5-5.1-06];

Mức 2:

Học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra: kế hoạch giáo dục nhà trường năm học, kế hoạch chuyên môn của các tổ, chỉ tiêu đăng ký thi đua, số lượng học sinh đạt giải thi KHKT, thi HKPD, kết quả xếp loại hai mặt giáo dục. [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03] [H5-5.1-05]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn thể thao, có các học sinh đạt giải cấp thành phố, cấp tỉnh về khoa học kỹ thuật, đạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia khi thi IOE... được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Tuy nhiên do chất lượng đầu vào chưa cao, trường mới thành lập nên khối học sinh THPT chưa thật sự đông và có chất lượng, lực lượng giáo viên còn thiếu kinh nghiệm nên công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá chưa được thực hiện. [H2-2.4-04] [H2-2.4-05] [H2-2.4-06]

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục: kế hoạch giáo dục nhà trường năm học, ban hành quy chế, kế hoạch hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao; kế hoạch phụ đạo học sinh yếu; ...

- Hằng năm có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua họp hội đồng, họp liên tịch, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp chủ nhiệm lớp, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết,...

- Học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục đã đề ra từ đầu năm học.

- Học sinh nhà trường đạt nhiều thành tích cao khi tham gia các giải thể dục thể thao, hội thi khoa học kỹ thuật, cấp thành phố, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Do chất lượng đầu vào chưa cao, trường mới thành lập nên khối học sinh THPT chưa thật sự đông và có chất lượng, lực lượng giáo viên còn thiếu kinh nghiệm nên công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hoá chưa được thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học phong phú, phù hợp điều kiện nhà trường để từng bước tạo niềm tin trong cha mẹ học sinh, thu hút học sinh dự tuyển, nâng cao chất lượng đầu vào từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và vị thế nhà trường. (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Không).

- Xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng và vinh danh, khen thưởng học sinh có năng khiếu đạt kết quả cao các môn học cụ thể, thiết thực (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Vận động xã hội hóa).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương: vấn đề bảo vệ môi trường, giới thiệu nhu cầu thị trường lao động của địa phương, nhu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm, tư vấn định hướng nghề nghiệp, lịch sử Đảng bộ địa phương, tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; tham quan các di tích lịch sử, cơ sở sản xuất ở địa phương,... phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống. [H1-1.2-07], [H1-1.4-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng nhà trường đã phê duyệt chương trình giáo dục của môn học có giáo dục địa phương; thông qua kiểm tra sổ đầu bài các môn có tiết giáo dục địa phương đều thực hiện tốt theo quy định.

-Tổ chuyên môn KHXH có các môn Văn, Địa lí, Lịch sử, GDKT-PL đã xây dựng chương trình giáo dục có tiết dạy giáo dục địa phương.

-Trong quá trình thực hiện, đội ngũ giáo viên đã nghiêm túc thực hiện theo sự chỉ đạo. Đây đủ số tiết theo quy định đã giúp học sinh có những kiến thức về địa phương như Văn học, Lịch sử, Địa lí, GDKT-PL.

Nội dung giáo dục địa phương có kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bằng nhiều hình thức, đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hàng năm nội dung được rà soát, đánh giá, cập nhật, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế và tình hình của địa phương và nhà trường.

3. Điểm yếu

Giáo viên triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở một số bộ môn còn khó khăn do không phải người địa phương nên có một số hạn chế nhất định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như: trải nghiệm hướng nghiệp tại các trường Đại học, Cao đẳng; đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học; Hướng dẫn tư vấn học sinh lớp 12 làm hồ sơ thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học – cao đẳng và chọn ngành nghề, tư vấn du học tại một số quốc gia: Mỹ, Úc, Canada...; tổ chức các buổi giao lưu với giáo sư và sinh viên 1 số trường Đại học của Úc...qua đó giúp học sinh hiểu hơn về định hướng nghề nghiệp trong tương lai [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Định kỳ nhà trường có rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, họp hội đồng, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết. [H1-1.2-03]; [H1-1.4-03]; [H1-1.2-07],

2. Điểm mạnh

- Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như: trải nghiệm hướng nghiệp tại các trường Đại học, giảng dạy nghề phổ thông, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hướng dẫn tư vấn học sinh lớp 12 làm hồ sơ thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học – cao đẳng và chọn ngành nghề;

-Trường có đội ngũ giáo viên có khả năng đảm nhận việc dạy hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương

Việc rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn gặp nhiều khó khăn do là chương trình mới lần đầu thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đa dạng và phong phú hơn, liên hệ các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương để đưa học sinh đến tham quan, trải nghiệm (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu mỗi năm học - Dự kiến kinh phí: xã hội hoá).

- Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Người thực hiện: Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu mỗi năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Giáo viên hướng dẫn học sinh biết cách tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện: Tự kiểm tra đánh giá góp phần hình thành các kỹ năng và thói quen trong học tập như nhận thức về vấn đề đặt ra, nhạy bén, biết vận dụng kiến thức, kỹ năng vào các hoạt động thực tiễn. Việc tự kiểm tra, đánh giá nhìn nhận kết quả học tập qua quá trình tự học có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức: dùng các thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của giáo viên, bản thân tự đánh giá, sự đánh giá nhận xét của tập thể thông qua thảo luận, thuyết trình, phản biện, đóng vai, tự đối chiếu so sánh với mục tiêu đặt ra ban đầu,... Thông qua đó học sinh tự đối thoại để thẩm định mình, hiểu được cái gì làm được, điều gì chưa thỏa mãn nhu cầu học tập, nghiên cứu để từ đó có hướng khắc phục hay phát huy, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy nhanh, sâu, độc lập, sáng tạo [H1-1.2-07]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01]

a) Giáo viên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học tích cực, mô hình giáo dục STEM, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai,... và các hình thức kiểm tra, đánh giá: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình, sản phẩm học tập,... làm cho khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. [H1-1.2-07]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-04]

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, nhiều năm trường có các nghiên cứu khoa học kỹ thuật do học sinh thực hiện và đạt giải cấp thành phố và cấp Tỉnh. Tuy nhiên, các giải này chỉ tập trung nhiều ở cấp THCS, còn ở cấp THPT do số học sinh ít và chất lượng chưa cao nên chưa đạt giải. [H1-1.2-07]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung và đúng kế hoạch, chủ đề, chủ điểm đã đề ra theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông qua các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ, trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức đã rèn luyện cho học sinh kỹ năng: thuyết trình, kể chuyện, đóng vai, biết cách phòng vệ bản thân, biết cách ứng xử, chấp hành pháp luật,... giúp cho học sinh rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh có chuyển biến tích cực.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh biết cách tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện thông qua nhiều hình thức như: dùng các thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của giáo viên, sự đánh giá nhận xét của tập thể thông qua thảo luận, thuyết trình, phản biện, đóng vai, tự đối chiếu so sánh với mục tiêu đặt ra ban đầu,...

- Giáo viên sử dụng nhiều phương pháp, kỹ thuật dạy học như: dạy học theo định hướng phát triển năng lực, dạy học tích cực, mô hình giáo dục STEM, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, thuyết trình, đóng vai,... và các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, phong phú như: đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình, sản phẩm học tập,... giúp cho khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành và phát triển tốt hơn.

- Học sinh tích cực tham gia đầy đủ, nghiêm túc, hứng thú; bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên; có nhiều học sinh có sự thay đổi hành vi theo hướng tích cực, tiến bộ.

3. Điểm yếu

Giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật ở cấp THPT còn ít, và chưa có thành tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống (Người thực hiện: Ban lãnh đạo trường, tổ tư vấn học sinh - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu năm học - Dự kiến kinh phí: Không).

- Tổ chức các buổi tư vấn, nói chuyện, tuyên truyền về kỹ năng sống cho học sinh (Người thực hiện: Ban lãnh đạo trường, Đoàn trường, Giáo viên CN, tổ tư vấn - Điều kiện để thực hiện: Thành lập tổ tư vấn, mời báo cáo viên - Thời gian thực hiện: Tháng 11 và tháng 3 hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu nội bộ).

- Xây dựng kế hoạch, lựa chọn giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật (Người thực hiện: Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Mời chuyên gia - Thời gian thực hiện: Tháng 9 hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu nội bộ).

- Hướng dẫn học sinh biết cách tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình (Người thực hiện: Ban lãnh đạo trường, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Không).

- Làm tốt công tác vinh danh, khen thưởng kịp thời giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong việc thực hiện chuyên đề môn học, đề tài giáo dục STEM, đề tài dự thi sáng tạo khoa học kỹ thuật...(Người thực hiện: Ban lãnh đạo trường - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Đầu năm học - Dự kiến kinh phí: Xã hội hóa).

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: tỷ lệ học sinh lên lớp đạt yêu cầu theo kế hoạch đầu năm là 99.5% trở lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đảm bảo ngang mặt bằng chung của tỉnh Đồng Nai trở lên. [H1-1.2-07]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]

- Năm học 2020-2021:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp: 100 %

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%

- Năm học 2021-2022:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp: 100 %

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%

- Năm học 2022-2023:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp: 100 %

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%

- Năm học 2023-2024:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp: 100 %

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS + THPT: 100%

- Năm học 2024-2025:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp (kết quả học tập đạt) 1000%

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS + THPT: 100%

- Năm học 2022-2023, trường có 01 lớp 11, nhà trường đã tổ chức dạy nghề Tin học văn phòng cho học sinh .

Hàng năm, trường đều tổ chức cho học sinh cấp THPT tham quan thực tế ở các trường đại học; tổ chức các đợt tư vấn hướng nghiệp, chọn nghề cho học sinh; hướng dẫn học sinh lớp 12 làm hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp và đăng ký xét tuyển đại học – cao đẳng, số học sinh đăng ký tổ hợp KHTN khoảng 22% và tổ hợp KHXH khoảng 78%.

[H1-1.2-07]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá: [H1-1.2-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01]

Tỷ lệ xếp loại học lực giỏi và khá tăng: năm học 2020-2021: 84.06%, năm học 2021-2022: 82%, năm học : 87.5%, năm học 2023-2024: 88,3%, năm học 2024-2025: (Học kỳ I) 80.63%,

- Tỷ lệ xếp loại học lực yếu và kém có giảm, cụ thể là: năm học 2020-2021: 0.4%, năm học 2021-2022: 0 %, năm học 2022-2023: 0 %, năm học 2023-2024: 0,27%; năm học 2024-2025 (Học kỳ I) 1.59%,

- Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm tốt và khá ổn định: năm học 2020-2021: 100%, năm học 2021-2022: 100%, năm học 2022-2023: 100%, năm học 2023-2024: 100%, năm học 2024-2025 (Học kỳ I) 100%,

- Tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu: Trong 5 năm liên tiếp từ 2020-2021 đến 2024-2025 học sinh của trường không có trường hợp bị xếp loại Hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) loại trung bình và yếu

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp ổn định trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá: [H1-1.2-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01], [H5-5.6-02],

- Tỷ lệ học sinh lên lớp các năm (kể cả sau kiểm tra lại) đều đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các năm có lớp 9 và 12 đều đạt 100%

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt trên 5%: năm học 2020 - 2021: 47,96%, năm học 2021-2022: 42,5%, năm học 2022-2023: 51%, năm học 2023-2024: 53,7%, năm học 2024-2025 (HKI): 36,6%,

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 30%: năm học 2020-2021: 36,1%; năm học 2021-2022: 39,5%, năm học 2022-2023: 36,5%; năm học 2023-2024: 34,6%, năm học 2024-2025 (HKI): 44,03%,

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường không quá 10%: năm học 2020-2021: 0,4%, năm học 2021-2022: 0 %, năm học 2022-2023: 0 %; năm học 2023-2024: 0,27%; năm học 2024-2025 (HKI): 1,59%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 90%: 5 năm liên tiếp trường đều có tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 3%: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường chỉ có 01 học sinh bỏ học ở năm học 2023-2024 chiếm tỉ lệ 0,27%

Tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 5%: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có học sinh lưu ban

[H1-1.2-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.6-01], [H5-5.6-02], [H5-5.6-03],

2. Điểm mạnh

Trong những năm học qua, được sự quan tâm chỉ đạo của nhà trường, sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, giáo viên trong nhà trường và đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất từ Hội đồng quản trị nên chất lượng học lực của nhà trường trong những năm học qua luôn được giữ ở thế ổn định và phát triển bền vững.

-Trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm học ở tất cả các bộ môn. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng giáo dục luôn giữ ổn định qua các năm học, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm.

-Công tác kiểm tra, đánh giá từng môn học được triển khai đến mỗi giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm loại khá và tốt cao đạt 100%. Hầu hết học sinh ngoan, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện.

-Phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa các bộ phận, tổ chức trong và ngoài nhà trường, cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục đạo đức học sinh. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực học tập, thường xuyên lầy lý do bệnh để không tham gia tiết học.

-Lớp 12 năm học 2024-2025 sĩ số rất ít (9HS) nên không khí học tập tại lớp không tích cực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Có kế hoạch phân loại học sinh, tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu kém các khối; tập trung bồi dưỡng học sinh khối 12 thi tốt nghiệp, đại học.

- Cụ thể hoá và thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

- Nhà trường tăng cường giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức cho học sinh.

- Tạo những sân chơi lành mạnh, bổ ích để học sinh tham gia nhằm hạn chế tác động của môi trường xã hội đến với học sinh.

- Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động ngoài giờ, có các biện pháp hiệu quả để học sinh chủ động chấp hành nội quy, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, ngăn chặn không để tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

- Chủ động và tăng cường sự phối hợp với gia đình và xã hội, trong việc chăm lo, giáo dục học sinh.

(Người thực hiện: Hiệu trưởng Điều kiện thực hiện: không; Thời gian: Đầu năm học, kinh phí: không)

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Hằng năm, nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về hoạt động giáo dục, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch. Nhà trường cũng đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đã tổ chức với các hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục (hạnh kiểm, học lực), tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Việc định hướng phân luồng cho học sinh thực hiện chưa thường xuyên và hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 6/6 tiêu chí chiếm 100% (Trong đó, 4/4 tiêu chí có mức 3 chiếm 100%)

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.8-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có mối liên hệ với 1 số trường Đại học tại Singapore, Mỹ, Úc, Canada để tổ chức các hoạt động giao lưu, hoặc tổ chức cho học sinh của trường đi du học hè.

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tìm hiểu, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước thông qua các hoạt động giao lưu để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn - Điều kiện để thực hiện: Tài liệu, tham gia học tập, bồi dưỡng - Thời gian thực hiện: năm học 2025-2026 - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu của Công ty).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có triển khai và tổ chức thực hiện các kế hoạch: kế hoạch năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn hóa, thể dục thể thao, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Tuy nhiên vẫn còn một số em không thực hiện được kế hoạch do điều kiện gia đình không đưa các em đến trường vào thứ 7 được. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-08]; [H1-1.5-03]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục để hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có năng khiếu; các học sinh gặp khó khăn về học tập.

3. Điểm yếu

Trường chưa đảm bảo 100% cho học sinh có khó khăn về học tập, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch giáo dục dành cho học sinh có khó khăn về học tập, học sinh có năng khiếu cụ thể, thiết thực để giúp đỡ, hỗ trợ các em hoàn thành mục tiêu giáo dục (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Nguồn ngân sách của trường và vận động mạnh thường quân).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020 -2021, nhà trường đều có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật và đạt giải cấp thành phố. Năm học 2021 -2022 và 2022-2023 trường có 2 đề tài đạt giải cấp Tỉnh

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hằng năm tổ chức hội thi về ý tưởng đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật và chọn một số đề tài có ý tưởng hay để dự thi cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Số đề tài của học sinh cấp THPT tham gia cấp Tỉnh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật cụ thể, thiết thực. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có kinh phí cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật và vận động mạnh thường quân hỗ trợ cho hoạt động này (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Tài liệu - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu nội bộ và các nguồn vận động).

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, mạng không dây đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống nhưng chưa có nguồn tài liệu số để đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, mạng không dây đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống để giáo viên và học sinh tìm hiểu, phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có nguồn tài liệu số để đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch, đầu tư nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng Tin học, nhân viên thư viện -

Điều kiện để thực hiện: Kế hoạch, tài liệu - Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026- Dự kiến kinh phí: Theo quy chế của Công ty).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025), nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Chất lượng xếp loại 2 mặt giáo dục, tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và THPT có ổn định trong 5 năm học. [H1-1.2-01]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhìn chung chất lượng xếp loại 2 mặt giáo dục, tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT có chuyển biến tích cực trong 5 năm học.

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh một số nội dung trong phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương để hoàn thành tất cả các mục tiêu (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Tài liệu - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chi tiêu nội bộ).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ (2020 - 2021 đến 2024 -2025), nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục và dạy học đúng theo quy định, chất lượng dạy và học ổn định; đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ: năm học 2022-2023 trường có 05 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, năm học 2024-2025 có 7 giáo viên được công nhận. Tuy nhiên do thành lập sau các trường cùng loại hình Tư thục trên địa bàn nên nhà trường cũng chưa có nhiều thành tích vượt trội so với trường bạn.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường trẻ, năng động, luôn tích cực tiếp cận cái mới giúp nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh nhất là học sinh cấp THPT còn ít; lực lượng giáo viên cơ hữu còn mỏng phần nào cũng ảnh hưởng đến các hoạt động toàn diện của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục cụ thể, thiết thực và tổ chức thực hiện để đạt chỉ tiêu của nhà trường và tương xứng với tình hình của địa phương (Người thực hiện: Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn - Điều kiện để thực hiện: Không - Thời gian thực hiện: Hằng năm - Dự kiến kinh phí: Theo quy chế chỉ tiêu nội bộ).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

Các năm học gần đây nhà trường có hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật và tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố, cấp tỉnh đạt giải.

- Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống.

+ Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chủ yếu căn cứ trên các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT chú chưa tìm hiểu, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước.

+ Thư viện chưa có kết nối Internet băng thông rộng, không có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống.

+ Chưa đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

+ Thư viện chưa có nguồn tài liệu số để đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

+ Số lượng học sinh nhất là học sinh cấp THPT còn ít; lực lượng giáo viên cơ hữu còn mỏng phần nào cũng ảnh hưởng đến các hoạt động toàn diện của trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4%
- Đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 4/27 tiêu chí chiếm 14.9%
- Đạt Mức 1: (23/27) (23/27) tiêu chí chiếm 85.2%
- Đạt Mức 2: (23/27) (20/24) tiêu chí chiếm 85.2%
- Đạt Mức 3: (21/27) (12/17) tiêu chí chiếm 77.8%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 5/6 tiêu chí chiếm 83.4%
- Đạt: 1/6 tiêu chí chiếm 16.7%

Đến nay, cơ bản nhà trường đã hoàn thiện báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Trong quá trình thực hiện công việc tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá rút ra những mặt thuận lợi và khó khăn như sau:

- Về thuận lợi:

+ Hội đồng tự đánh giá nhà trường có 02 thành viên được Sở GD&ĐT tập huấn nghiệp vụ kiểm định chất lượng giáo dục trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng nhà trường, do đó tất cả thành viên hội đồng sư phạm nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện nhiệm vụ được phân công về công tác này.

+ Nhà trường đã lựa chọn các thành viên của Hội đồng tự đánh giá có năng lực, làm việc nhiệt tình, có trách nhiệm, có thâm niên công tác, am hiểu về đặc điểm, tình hình nhà trường... nên có phần thuận lợi cho việc thu thập minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

+ Thư ký Hội đồng tự đánh giá nắm vững nghiệp vụ, quy trình tự đánh giá và đã triển khai, tập huấn kỹ nghiệp vụ, kỹ thuật, quy trình tự đánh giá đến các thành viên, cụ thể với những nội dung sau: cách thu thập minh chứng, cách mã hóa minh chứng; viết phiếu xác định nội hàm và phân tích tiêu chí; viết báo cáo các tiêu chí và báo cáo tự đánh giá; nhập dữ liệu vào phần mềm trực tuyến tự đánh giá abot.xbot.com.vn

- Về khó khăn:

+ Là trường Tư thục mới thành lập, nhà trường tập trung vào công tác chuyên môn để xây dựng uy tín với phụ huynh học sinh nên công tác kiểm định chất lượng chưa thực sự được đầu tư. Chỉ từ năm học 2023 – 2024, trường mới bắt đầu ban hành kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị các hồ sơ minh chứng cho công tác này nên việc sắp xếp các văn bản, hồ sơ, sổ sách chưa khoa học, mất nhiều thời gian, khó khăn cho việc thu thập, xử lý minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

+ Một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự quan tâm đến công việc tự đánh giá, chưa nhiệt tình trong việc cung cấp minh chứng kịp thời cho các thành viên thu thập minh chứng, do đó có một số minh chứng thu thập, xử lý trễ so với kế hoạch đề ra ban đầu.

+ Phần lớn thành viên chưa quen công việc, chưa có kinh nghiệm trong việc xử lý minh chứng, viết báo cáo tự đánh giá; phân công mỗi tiêu chuẩn 1 cá nhân phụ trách viết báo cáo nên có lúc chưa có sự thống nhất về cách dùng từ ngữ trong báo cáo.

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GD&ĐT. Trường TH-THCS-THPT Liên kết Quốc tế tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 0 và đạt chuẩn quốc gia mức độ: Không đạt.

Long Khánh, ngày 07 tháng 10 năm 2025



Nguyễn Trần Công Sĩ

Phần IV
PHỤ LỤC

Không